

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh,  
tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội huyện Khánh Vĩnh đến năm 2025, có tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép tiến hành lập Chương trình Phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;



Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - Dự toán lập Chương trình Phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND huyện Khánh Vĩnh tại Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 11/4/2018 V/v đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và Kết quả thẩm định Chương trình phát triển đô thị của Sở Xây dựng tại văn bản số.../SXD-KTQH ngày.../.../2019.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

**I. Tên đề án:** Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

### **II. Phạm vi nghiên cứu:**

- Phạm vi nghiên cứu lập Chương trình là toàn bộ ranh giới hành chính của huyện Khánh Vĩnh với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 116.714,37ha; trong đó, tập trung khu vực thị trấn Khánh Vĩnh để phát triển đô thị theo các tiêu chí đô thị loại IV (theo định hướng của Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016).

- Ngoài ra, các xã còn lại đã được định hướng theo các đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Khánh Vĩnh và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi của tỉnh Khánh Hòa đã được phê duyệt.

### **III. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị Khánh Vĩnh:**

#### **1. Quan điểm xây dựng chương trình:**

- Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh phải phù hợp với Chương trình phát triển đô thị của tỉnh đã được phê duyệt và khả năng huy động nguồn lực tại địa phương.

- Việc xây dựng chương trình phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị đã được Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt.

- Sắp xếp, hình thành và phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ theo định hướng Quy hoạch chung đô thị được duyệt, đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng như: giao thông, công nghiệp - thương mại - dịch vụ, sử dụng đất,...

- Nâng cao nhận thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với chính quyền đô thị, các cơ quan chuyên môn cũng như đối với cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh quản lý khai thác, sử dụng một cách hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường đô thị, phù hợp với các nội dung định hướng chiến lược phát triển đô thị bền vững của tỉnh và quốc gia.

- Phối hợp lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án đang thực hiện hoặc đã được phê duyệt liên quan đến phát triển đô thị; các chương trình kế hoạch phát triển đô thị phải được tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng xã hội tham gia vào công tác phát triển đô thị.

## **2. Mục tiêu của chương trình:**

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

- Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của huyện và từng bước nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh cũng như tỉnh.

- Làm cơ sở cho việc phân loại đô thị; xác định lộ trình đầu tư phát triển đô thị, các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 05 năm và hàng năm; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị. Hướng đến mục tiêu năm 2025, thị trấn Khánh Vĩnh sẽ là đô thị loại IV.

- Phối hợp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án đã và đang triển khai của các ngành trên địa tỉnh và huyện, nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh trong các giai đoạn 2018 – 2020, 2021 – 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

- Cần đề ra mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2030; Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 chỉ tập trung khu vực thị trấn Khánh Vĩnh để phát triển đô thị. Trên cơ sở đó, phân chia mục tiêu và nhiệm vụ cho từng giai đoạn cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 2018 – 2020: Phát triển kinh tế, xã hội thị trấn Khánh Vĩnh theo định hướng đạt thêm các tiêu chuẩn, tiêu chí còn thiếu của đô thị loại IV.

+ Giai đoạn 2021 – 2025: Phát triển kinh tế, xã hội thị trấn Khánh Vĩnh theo định hướng đạt tất cả các tiêu chí còn thiếu để thị trấn Khánh Vĩnh đạt tiêu chí đô thị loại IV.

+ Giai đoạn 2026 – 2030: Phát triển kinh tế, xã hội thị trấn Khánh Vĩnh theo định hướng hoàn thiện và nâng cấp các tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

#### **IV. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị:**

##### **1. Đến năm 2020:**

Thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị để đến năm 2020, thị trấn Khánh Vĩnh đạt thêm các tiêu chuẩn, tiêu chí còn thiếu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đối với đô thị loại IV.

Các chỉ tiêu chính phân đầu đến năm 2020:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân  $22 \text{ m}^2/\text{người}$ ; tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 96%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt từ 48% trở lên. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 3% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng là 92% trở lên, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng là 20% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% với chỉ tiêu 120 lít/người/ngày.đêm.

- Mật độ đường công thoát nước chính đạt  $4,5 \text{ km}/\text{km}^2$ .

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 90%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 98%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà chế biến rác thải đạt 75%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

- Chỉ tiêu đất cây xanh toàn đô thị đạt trên  $7 \text{ m}^2/\text{người}$  và đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt trên  $5 \text{ m}^2/\text{người}$ .

- Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

##### **2. Đến năm 2025:**

Thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị để đến năm 2025, thị trấn Khánh Vĩnh hoàn thiện tất cả các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

Các chỉ tiêu chính phân đầu đến năm 2025:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân 26,5 m<sup>2</sup>/người; tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 97%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt từ 50% trở lên. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 4% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng là 95% trở lên, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng là 50% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% với chỉ tiêu 140 lít/người/ngày.đêm.

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt 5,0 km/km<sup>2</sup>.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 95%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 45%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 99%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà chế biến rác thải đạt 80%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

- Chỉ tiêu đất cây xanh toàn đô thị đạt trên 7 m<sup>2</sup>/người và đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt trên 5 m<sup>2</sup>/người.

- Thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

### **3. Đến năm 2030:**

Trên cơ sở các kết quả thực hiện của Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2021-2025, Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2026-2030 sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện và nâng cấp các tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

## **V. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị:**

### **1. Mục tiêu chung:**

Đáp ứng nhu cầu cải tạo và phát triển đô thị, đảm bảo tuân thủ Quy hoạch chung thị trấn Khánh Vĩnh đã được phê duyệt, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư; Nâng cấp và từng bước bổ sung, hoàn thiện diện mạo kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững,...

### **2. Các khu vực đô thị hiện hữu:**

- Tập trung quy hoạch chi tiết, phân khu, chỉnh trang đô thị tại các khu vực thị trấn Khánh Vĩnh để có cơ sở cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác; xây dựng, nâng cấp, cải tạo các khu dân cư, khu đô thị hiện hữu (Khu trung tâm thị trấn Khánh Vĩnh).

- Các nguồn vốn chủ yếu sử dụng vốn xã hội hóa, kêu gọi các khu dân cư đóng góp để đầu tư hạ tầng. Vốn ngân sách nhà nước chủ yếu hỗ trợ các địa phương lập các chương trình, đề án về vốn xã hội hóa.

### **3. Các khu vực phát triển đô thị mới:**

- Tập trung lập, phủ kín các quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết theo định hướng Quy hoạch chung, các Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

- Các khu vực phát triển đô thị mới hoặc các khu vực phát triển đan xen giữa các khu chức năng đô thị mới và các khu chức năng hiện trạng tại: các khu vực nằm hai bên đường 2/8, hai bên đường Hùng Vương và phía Đông – Nam của thị trấn (phía Nam đường Nha Trang – Đà Lạt).

- Trên cơ sở đó, thực hiện đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư sau:

- + Khu Tái định cư thị trấn Khánh Vĩnh;
- + Xây dựng các nhóm nhà ở mới cận kề khu ở hiện trạng;
- + Khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh với quy mô 185,17ha;
- + Khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh (khu Suối Bùn) với quy mô 61,10ha;

## **VI. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn.**

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn được lập phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt (hạ tầng khung và công trình đầu mối), giai đoạn đầu ưu tiên các dự án kết nối các khu vực phát triển đô thị và nguồn lực thực hiện; cụ thể:

- **Giai đoạn 2018 – 2020:** mục tiêu phát triển đô thị thị trấn Khánh Vĩnh theo hướng tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển để thị trấn đạt thêm các tiêu chuẩn, tiêu chí của đô thị loại IV; tập trung toàn bộ nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng đô thị; tổng nhu cầu vốn cho giai đoạn 2018 - 2020 ước tính khoảng **371,749 tỷ đồng**; trong đó:

- + Vốn ngân sách: khoảng **226,202 tỷ đồng**
- + Vốn ngoài ngân sách: khoảng **145,547 tỷ đồng**

- **Giai đoạn 2021-2025:** tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để thị trấn Khánh Vĩnh đạt các tiêu chí của đô thị loại IV; tổng nhu cầu vốn cho giai đoạn 2021-2025 ước tính khoảng **1.528,182 tỷ đồng**; trong đó:

- + Vốn ngân sách: khoảng **72,782 tỷ đồng**
- + Vốn ngoài ngân sách: khoảng **1.455,400 tỷ đồng**

- **Giai đoạn 2026 – 2030:** tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí của đô thị loại IV; tổng nhu cầu vốn cho giai đoạn 2026 – 2030 dự kiến khoảng **862,500 tỷ đồng**; trong đó:

- + Vốn ngân sách: khoảng **22,500 tỷ đồng**
- + Vốn ngoài ngân sách: khoảng **840,000 tỷ đồng**

(Danh mục dự án cụ thể xem tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Xây dựng hướng dẫn địa phương, đơn vị triển khai xây dựng các tiêu chí còn yếu và thiếu nhằm đạt các tiêu chuẩn đề ra. Hướng dẫn địa phương, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt và quản lý các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị; kể cả các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang, đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

2. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, các Sở, Ban, ngành và UBND huyện Khánh Vĩnh tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kinh phí đầu tư phát triển hàng năm từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước phục vụ đầu tư phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh, trình HĐND tỉnh thông qua dự toán chi hàng năm và hướng dẫn địa phương thực hiện, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

### **3. UBND huyện Khánh Vĩnh:**

- Chủ trì công bố Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; thực hiện việc lưu trữ hồ sơ và cung cấp thông tin đến các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng Khánh Hòa; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Phát triển đô thị.

- Tổ chức quản lý phát triển đô thị theo kế hoạch đề ra, trong đó thiết lập các đề án thành phần phù hợp theo từng năm của Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Giao UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Khánh Vĩnh theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2018 - 2020 và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Khánh Vĩnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. / *[Signature]*

*Nơi nhận :*

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban PC HĐND tỉnh;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, CN, HM (20b). *20*



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

**Đào Công Thiên**



**PHỤ LỤC**

*Phụ lục 1: Danh mục dự án đầu tư vào giai đoạn 2018- 2020 thuộc Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*

Đơn vị tính: Triệu đồng									
TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG NHU CẦU VỐN	CHỦ ĐẦU TƯ	PHÂN KỶ VỐN THEO NĂM				GHI CHÚ
					2018	2019	2020	TỔNG	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>450.305</b>		<b>70.823</b>	<b>125.630</b>	<b>175.296</b>	<b>371.749</b>	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 2016 - 2020 CỦA TỈNH VÀ THỊ TRẤN</b>		<b>215.471</b>		<b>43.823</b>	<b>53.130</b>	<b>57.796</b>	<b>154.749</b>	
<b>A.1</b>	<b>Đồ án Quy hoạch</b>								
<b>A.2</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>174.774</b>		<b>29.115</b>	<b>47.631</b>	<b>56.098</b>	<b>132.844</b>	
1	Sửa chữa đường Quang Trung (GD3)	2018-2020	1.640	Phòng KT&HT	1.640			1.640	
2	Cầu Hoàng Quốc Việt	2016-2020	82.032	Phòng KT&HT	13.000	26.736	13.380	53.116	TW: 55 tỷ; còn lại: tỉnh 70%, huyện 30%
3	Đường Huỳnh Thúc Kháng (giai đoạn 1)	2018-2020	3.718	Phòng KT&HT			3.718	3.718	
4	Sửa chữa đường Huỳnh Thúc Kháng	2018-2020	895	Phòng KT&HT		895		895	
5	Các trục đường giao thông chính khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh (giai đoạn 1)	2017-2020	82.014	UBND H.Khánh Vĩnh	10.000	20.000	39.000	69.000	Đang triển khai
6	Nâng cấp đường điện chiếu sáng công cộng từ ngã 5 trung tâm đến ngã 3 Ngô Gia Tự (điểm trường Mẫu giáo Sao Mai)	2018-2020	1.140	Phòng KT&HT	1.140			1.140	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 2 tháng 8)	2018-2020	1.370	Phòng KT&HT	1.370			1.370	
8	Đường ống cấp nước tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh	2018-2020	998	Phòng KT&HT	998			998	
9	Sửa 16 cầu treo trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh	2018-2020	880	Phòng KT&HT	880			880	
10	Sửa chữa nghĩa trang huyện	2018-2020	87	Ban CHQS	87			87	
<b>A.3</b>	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>19.335</b>		<b>2.043</b>			<b>2.043</b>	
1	Khu Tái định cư thị trấn Khánh Vĩnh	2016-2020	19.335	Phòng KT&HT	2.043			2.043	
<b>A.4</b>	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>21.362</b>		<b>12.665</b>	<b>5.499</b>	<b>1.698</b>	<b>19.862</b>	
1	Nhà công vụ Trung tâm y tế huyện	2017-2020	12.698	UBND H.Khánh Vĩnh	5.000	4.500	1.698	11.198	Đang triển khai
2	Sửa chữa khối nhà làm việc thường trực Huyện ủy, các ban Đảng và Hội trường	2018-2020	3.100	Ban QLDA	3.100			3.100	



3	Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng chính trị	2018-2020	591	Ban QLDA	591			591	
4	Sửa chữa Trụ sở UBND huyện Khánh Vĩnh	2018-2020	1.500	-	1.500			1.500	
5	Sửa chữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Khánh Vĩnh	2018-2020	386	-	386			386	
6	Sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Khánh Vĩnh.	2018-2020	300	-	300			300	
7	Nhà công vụ Trung tâm BTXH	2018-2020	999	Trung tâm Bảo trợ Xã hội		999		999	
8	Sửa chữa Nhà thiếu nhi huyện Khánh Vĩnh	2018-2020	1.112	Ban QLDA	1.112			1.112	
9	Sửa chữa nhà ở, nhà kho, nhà bếp, hội trường và các hạng mục khác của Ban chỉ huy Quân sự huyện	2018-2020	676	-	676			676	
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT BỔ SUNG</b>		<b>234.834</b>		<b>27.000</b>	<b>72.500</b>	<b>117.500</b>	<b>217.000</b>	
<b>B.1</b>	<b>Đồ án Quy hoạch</b>		<b>4.500</b>		<b>3.000</b>	<b>0</b>	<b>1.500</b>	<b>4.500</b>	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh (khu Suối Bùn) (61,10ha)	2018-2020	3.000	UBND H.Khánh Vĩnh	3.000			3.000	
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái đồi núi ven sông Khế, thị trấn Khánh Vĩnh (37,5ha)	2018-2020	1.500	UBND H.Khánh Vĩnh			1.500	1.500	
<b>B.2</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>123.000</b>		<b>17.000</b>	<b>12.000</b>	<b>80.000</b>	<b>109.000</b>	
1	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thị trấn Khánh Vĩnh	2017-2020	40.000	Sở NN	14.000	12.000		26.000	Đang triển khai
2	Xây dựng trạm XLNT phía Đông, công suất 800 m <sup>3</sup> /ngày	2018-2020	3.000	UBND H.Khánh Vĩnh	3.000			3.000	
3	Cầu qua Sông Khế	2018-2020	80.000	UBND H.Khánh Vĩnh			80.000	80.000	
<b>B.3</b>	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>30.000</b>		<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>20.000</b>	<b>30.000</b>	
1	Xây dựng các nhóm nhà ở mới cận kề khu ở hiện trạng	2018-2020	30.000	UBND H.Khánh Vĩnh		10.000	20.000	30.000	
<b>B.4</b>	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>77.334</b>		<b>7.000</b>	<b>50.500</b>	<b>16.000</b>	<b>73.500</b>	
1	Nâng cấp Trường PTTH Lạc Long Quân, quy mô 400 học sinh	2018-2020	4.000	-	4.000			4.000	
2	Xây dựng bến xe liên huyện	2018-2020	12.000	-		12.000		12.000	
3	Xây dựng Trường THPT Bắc Khánh Vĩnh (giai đoạn 1)	2017-2020	24.834	Sở GD & ĐT	3.000	18.000		21.000	Đang triển khai
4	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	2018-2020	15.000	Sở LĐTB & XH		15.000		15.000	
5	Nâng cấp Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú, quy mô 600 học sinh	2018-2020	1.500	-		500	1.000	1.500	
6	Xây dựng Công trình Thương mại - Dịch vụ (quy mô 0,61ha) phía Tây khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh	2018-2020	20.000	-		5.000	15.000	20.000	

*Phụ lục 2: Danh mục dự án đầu tư vào giai đoạn 2021- 2025 thuộc Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG NHU CẦU VỐN	PHÂN KỲ VỐN THEO NĂM						GHI CHÚ
				2021	2022	2023	2024	2025	TỔNG	
	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN KHÁNH VĨNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025</b>		<b>1.528.182</b>	<b>293.182</b>	<b>321.500</b>	<b>328.000</b>	<b>304.000</b>	<b>281.500</b>	<b>1.528.182</b>	
A.1	<b>Đồ án Quy hoạch</b>									
A.2	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>112.782</b>	<b>17.782</b>	<b>21.500</b>	<b>28.000</b>	<b>34.000</b>	<b>11.500</b>	<b>112.782</b>	
1	Xây dựng trạm XLNT công suất 1.000 m <sup>3</sup> /ngày	2023	4.000			4.000			4.000	
2	Hệ thống đường ống cấp nước D100 - D200 cấp cho các khu dân cư	2021-2023	15.000	5.000	5.000	5.000			15.000	
3	Xây dựng các trục đường giao thông chính khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh (các đường còn lại)	2022-2025	60.000		5.000	15.000	30.000	10.000	60.000	
4	Nâng cấp đường điện chiếu sáng công cộng	2021-2025	2.500	500	500	500	500	500	2.500	
5	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước khu trung tâm hiện hữu thị trấn Khánh Vĩnh	2023-2024	5.000			2.500	2.500		5.000	
6	Trồng cây xanh công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị trên địa bàn thị trấn Khánh Vĩnh	2021-2025	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000	
7	Kè bờ tả sông Khế, thị trấn Khánh Vĩnh	2021	15.000	5.000	10.000				15.000	
8	Đường Huỳnh Thúc Kháng (GD 2)	2020-2021	6.282,0	6.282					6.282	
A.3	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>1.350.000</b>	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>	<b>1.350.000</b>	
1	Khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh; quy mô 185,17ha (giai đoạn 1)	2021-2025	800.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	800.000	
2	Khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh (khu Suối Bùn); quy mô 61,10ha	2021-2025	250.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	250.000	
3	Khu du lịch sinh thái đồi núi ven sông Khế; quy mô 37,5ha	2021-2025	300.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	300.000	
A.4	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>65.400</b>	<b>5.400</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>65.400</b>	
1	Nâng cấp Trung tâm giáo dục thường xuyên, quy mô 120 học sinh	2021	400	400					400	
2	Nâng cấp Trung tâm y tế; quy mô 120 giường; diện tích 1,91ha	2022	10.000		10.000				10.000	
3	Xây dựng Khu trung tâm Văn hóa - TDTT trên trục đường Tỉnh lộ 2 (bên cạnh Trung tâm y tế)	2023-2025	15.000	5.000	10.000				15.000	

4	Xây dựng Công trình Thương mại - Dịch vụ (quy mô 0,27ha) phía Nam khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh	2023-2024	20.000	5.000	15.000			20.000	
5	Xây dựng các Công trình Thương mại - Dịch vụ phía Đông khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh	2024-2025	20.000	5.000	15.000			20.000	

*Phụ lục 3: Danh mục dự án đầu tư vào giai đoạn 2026- 2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Vĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*

<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>										
TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG NHU CẦU VỐN	PHÂN KỶ VỐN THEO NĂM						GHI CHÚ
				2026	2027	2028	2029	2030	TỔNG	
	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN KHÁNH VINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030</b>		<b>862.500</b>	<b>171.500</b>	<b>176.500</b>	<b>171.500</b>	<b>181.500</b>	<b>161.500</b>	<b>862.500</b>	
A.1	<b>Đồ án Quy hoạch</b>									
A.2	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>22.500</b>	<b>11.500</b>	<b>6.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>22.500</b>	
1	Trồng cây xanh công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị trên địa bàn thị trấn Khánh Vĩnh	2026-2030	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000	
2	Hệ thống đường ống cấp nước D100 - D200 cấp cho các khu dân cư mới	2026-2027	10.000	5.000	5.000				10.000	
3	Nâng cấp đường điện chiếu sáng công cộng, ngõ xóm	2026-2030	2.500	500	500	500	500	500	2.500	
4	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước khu trung tâm hiện hữu thị trấn Khánh Vĩnh	2.026	5.000	5.000					5.000	
A.3	<b>Dự án khu đô thị mới, khu tái định cư và nhà ở</b>		<b>800.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>800.000</b>	
1	Khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh; quy mô 185,17ha (giai đoạn 2)	2026-2030	800.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	800.000	
A.4	<b>Hạ tầng xã hội - công trình khác</b>		<b>40.000</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>20.000</b>		<b>40.000</b>	
1	Xây dựng các Trung tâm thương mại khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh	2027-2029	40.000		10.000	10.000	20.000		40.000	